

Tôi đã từng hỏi nhiều lần: tại-sao có ngày tháng năm trong thời-gian của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông? Đã hỏi thì phải đi tìm câu trả-lời. Dựa theo những tài-liệu nghiên-cứu, tôi được biết:

Mùa: là sự phân chia của năm trên trái đất, dựa vào thay đổi theo chu kỳ của thời-tiết. Trong các khu vực ôn đới và vùng cực đới nói chung có bốn mùa được công nhận: mùa xuân, hạ, thu và đông.



Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan trao tặng cho
Mẹ Teresa Huân-Chức Tổng -Đo năm 1985.(Nguồn: On The Net)

Trong một số khu vực nhiệt-đới và cận-nhiệt-đới, người ta thường dựa trên lượng mưa để chia thành hai mùa trong năm là mùa mưa và mùa khô. Nhưng miền nam Việt-nam chúng ta vậy! Ở một số vùng nhiệt-đới khác thì lại có sự phân chia thành ba mùa: mùa nóng, mùa mưa và mùa lạnh. Người Ai Cập cổ đại còn chia một năm thành ba mùa, “Aklet” là mùa ngập lụt, mùa cấy cấy & gieo hạt, và “Stem” là mùa thu hoạch mùa màng.

Một số dân tộc bốn xứ ở Lãnh thổ Bắc của Úc tính thành sáu mùa, trong khi người Sami (thân dân) của vùng “Scandinavia” thậm chí còn có không ít hơn 8 mùa. Ở khu vực Melbourne miền đông nam nước Úc, tiến sĩ Beth Goth từ Monash School of Biological sciences (Trường Sinh học Monash) cùng một số đồng-nghiệp của ông đã biên soạn những tài-liệu cho mô-hình 6 mùa của

vùng này.

Tức là Mùa, bốn mùa được coi là bốn đợt của các điểm phân (xuân phân, thu phân) và điểm chí (hạ chí, đông chí); các mùa như thế đôi khi gọi là "mùa thiên văn". Theo số liệu của lịch này thì mùa hè bốn đợt của thì điểm chí, mùa đông bốn đợt của thì điểm đông chí, mùa xuân bốn đợt của thì điểm xuân phân và mùa thu bốn đợt của thì điểm thu phân. Trong lịch của Mẹ, các ngày sau đây được coi là giữa các mùa:

- Mùa đông (3 tháng 2)
- Mùa xuân (5 tháng 5 hay 6 tháng 5)
- Mùa hè (7 tháng 8)
- Mùa thu (6 tháng 11)

Lịch của người Triều Tiên, Trung Quốc, Nhật Bản và Việt Nam dựa trên cơ sở của âm-lịch, trong đó các điểm xuân phân, hạ chí, thu phân và đông chí được coi là thời điểm giữa các mùa. Loại lịch này rất gần với định nghĩa khí-tiết-ng-học của các mùa.

Thu phân (tiếng Anh: Autumnal equinox) là điểm bốn đợt của mùa thu tức là Bắc bán cầu, thời điểm mà Mặt Trời xuất hiện trên "thiên xích đạo" (Mặt Trời ở gần xích đạo nhất) và bốn đợt đi xuống hemisphère nam. Về mặt thời gian, thu phân bốn đợt vào khoảng 22 tháng 9 đến 24 tháng 9 và kết thúc vào khoảng ngày 8 hay 9 tháng 10 trong dương-lịch (Gregory) theo các múi giờ Đông Á, tức là khi tia từ hàn lộ bốn đợt. Theo thuật-ngữ thiên-văn-học phương Tây, đó là thời điểm có liên quan đến vị trí của hành tinh trên quỹ đạo quanh mặt Trời. Nó là lúc kinh độ mặt Trời bằng 180 độ.

Nếu dựa theo cách phân-chia ngày, giờ của "UTC" (Coordinated Universal Time) thì mùa Thu năm nay 2011 đã bốn đợt lúc 9giờ 04phút sáng ngày 23, tháng 9. Và năm tức là mùa Thu số bốn

Đến lúc 14:49' tức 2 giờ 49 phút chiều ngày 22, tháng 9 năm 2012.

Ngày: nếu tính theo lịch “Gregory” do Giáo hoàng Gregory XIII đưa ra vào năm 1582 thì năm chia thành 12 tháng với 365 ngày, cứ 4 năm thì thêm một ngày vào cuối tháng 2 tạo thành năm nhuận. Vì vậy theo lịch Julius thì một năm có 365,25 ngày. Nhưng để dài cả năm một chút là 365,242216 ngày cho nên lịch Julius dài hơn khoảng 0,0078 ngày trong một năm, tức là khoảng 11 phút 14 giây.

Đều bù vào số khác biệt này thì cứ 400 năm ta sẽ bớt đi 3 ngày năm nhuận. Cho đến năm 1582, thì số sai biệt đã lên đến 10 ngày. Giáo Hoàng Gregory XIII quyết định bớt 10 ngày trong tháng 10 năm đó để cho lịch và mùa màng tương ứng với nhau. Sau ngày 4 tháng 10 năm 1582 là ngày 15 tháng 10. Và để tránh sai biệt, lịch lấy năm nhuận là năm có số thế kỷ chia hết cho 4 (như năm 1964, 1980, 2004, ...) và các năm thế kỷ cùng bằng 00 phải chia hết cho 400 mới là năm nhuận (năm 2000 chia hết cho 4 và 400 nên là năm nhuận, nhưng năm 1700 1800 và 1900 chia hết cho 4 nhưng không chia hết cho 400 nên không phải là năm nhuận, ...). Lịch đã sẽ mang tên lịch Gregory và được áp dụng cho đến bây giờ. (*)

Mùa Thu trong năm tôi đến, bớt đi một ngày nhưng cũng không xa trong khu phố “Little Saigon” (thị trấn cũ của người Việt trước năm) cũng là lúc mà nước dâng cao tại các vùng đồng-bằng sông Cửu-Long nơi quê nhà làm thiêu hủy nhân-mạng và thiệt thu mùa màng không sao kể xiết, rồi bão lụt miền trung triền miên xảy ra ngay tiếp thu nhưng ngày tôi còn bé ở Việt-Nam cho đến nay. Không năm nào Trúng vào thu là không bớt đi một ngày bão lụt hoành-hành, khi những dân nước tôi phải ở mình trong lao đao, khổ cực. Nhiều năm qua, tôi với các Dòng-Thầy của Dòng “Đỏ-Đỏ-Bác-Ái” và tôi cũng tham-gia vào “Hội Hồng-Thuyết-Đỏ-Đỏ” (Red Cross) tham gia đi đến tận những vùng xa xôi, làng mạc cũ kỹ. Xoa dịu phần nào nỗi đau của người dân nghèo sau bão lụt thiên-tai.

Tháng Mười Mùa Thu năm nay, 2011 - cũng là tháng kỷ niệm tám năm lập phong Chân-Phật, tức là phong Á-Thánh của Mẹ Teresa (Calcutta). Trong khuôn-khách hiện tại của bài viết này xin được kể về Mẹ Teresa; người mà tôi đã nguyện nguyện đi theo gót chân Mẹ trên bước đường chia sẻ tình-thân ái đến tha-nhân.

Vị Quan-Thầy của Mẹ Teresa (Calcutta) chính là Thánh-Nữ Teresa thành Lisieux, học đúng hơn là Sainte Thérèse de l'Enfant-Jésus et de la Sainte Face (Thánh Têrêsa Hài lòng Giêsu) sinh ngày 2 tháng 1, năm 1873. Cũng một đời Ngài chỉ làm những công việc bé nhỏ nhưng kém nhút, nhưng quét lá, lau chùi, giặt giũ, dọn dẹp. Song, đến sau những việc nhỏ bé của con

ngái tháp-hán yái n-cháa mát tình-yáu cao-cá.

Không ai có thể ngờ, Thánh-Nữ Teresa Hải-Đáng Giê-Suá lại bị ganh ghét, tá-hám bởi những người bạn ná-tuá cùng dòng. Ngài còn bị đái-xá vô-cùng khác-nghiát đối với táng-quyán của bà Mẹ Bá Trên dòng tu-kín “Camelot”, thế mà Ngài không bao giờ lung-lay niềm-tin vào Đáng Trời Cao; và kiên-trì nguyện-ná-cáu táng khác, táng giây trong cuộc sống. Trong hồi-ký của Ngài, có lúc quá khó-khán, Thánh-Nữ Teresa Hải-Đáng Giê-Suá đã phải thát lên ráng: “Ôi! Những bông cá chân tu đáu đái của tôi đám phải nhái u gai nhọn hơn là hoa hồng!” Ngài viên-mãn ngày 30-9-1897. 28 năm sau, tức năm 1925, Ngài đã đác Đác Giáo Hoàng Piá XI tôn phong lên bậc Hián Thánh. Năm 1927, cũng chính Đác Piá XI tôn vinh Thánh Nữ làm Quan Thầy các Nhà Truyán Giáo và các Xá Truyán Giáo.

Chúng tôi vừa trình-bày sơ qua về Quan-Thầy của Mẹ Teresa (Calcutta). Bây giờ, xin đác phép nói về cuộc đái của Mẹ.

Vào lúc 10 giờ sáng (giờ Roma) Chúa-Nhát ngày 19, tháng 10, năm 2003. Tại Vatican, Đác Cá-Giáo-Hoàng John-Paul II (đá Nhá) đã thân-chính làm lễ phong Chân-Phác tức là phong Á-Thánh cho Mẹ Teresa; cũng nhám kỷ-niệm 25 năm lễ Đáng-Quang của cá Giáo-Hoàng Joan-Phao-Lô II thời bấy giờ.

Ngác dòng chá-sá, ngày 26, tháng 8, năm 1910. Bé Agnes Gonxha Bojaxhil đã chào đái tại Üsküb, Ottoman Empire. Bây giờ là Skopje, thủ-đô của Macedonia.

18 năm sau, cô bé Agnes rời gia-đình để nhập tu-vián Loreto thuộc Ái-Nhĩ-Lan (Ireland). Cũng tại đây, cô Agnes đã trở-thành thá-sinh ngày 12, tháng 10, năm 1928 để mang tên Thánh là Maria-Teresa. Một năm sau, thá-sinh Agnes tại Calcutta của nác ná-Đá vào ngày 6, tháng 1. Cho đến ngày 24, tháng 5, năm 1937 thì đác khán trốn đi.

Mẹ Teresa chính-thác thành-lập “Hái Dòng Mẹ Tháa Sai Bác Ái” vào ngày 7, tháng 10 năm 1950. Tháng hai, năm 1953 ngôi nhà số 54a Lower Circular, thành-phá Calcutta ná-Đá đác mở rộng và trở thành Nhà Mẹ của Dòng “Tháa Sai Bác Ái”. Từ đó, Dá-Phác Maria Teresa đác gọi là “Mẹ Teresa”. Mẹ chọn bộ áo Sari trắng vián xanh với mong muốn trở nên ngái nghèo khó nhát tại ná Đá, và cũng nói lên khát vọng nơi gặp gỡ Đác Mẹ Maria Đáng Trinh.

5 / 9

Có hai nhân-vật mang tính biểu tượng như thế này thì -kể thế 20.

Tháng 12, năm 1979, Mẹ Teresa được trao tặng Giải Nobel Hòa bình cho “những hoạt động đi ra trong sự đấu tranh vượt qua sự nghèo khổ và cùng quốn, là những điều ư ớc để hòa bình.” Mẹ tiếp chí tiếp tục công việc truyền thông và yêu cầu sự tài trợ \$192.000 USD cho những người nghèo ở Ấn Độ, nói rằng những phần thưởng trên thế-gian chỉ có giá-trị khi nào chúng giúp-ích được cho những người thiếu-thốn trên thế-giới.

Khi nhận giải thưởng, Mẹ đặt câu hỏi rằng: “Chúng ta có thể làm gì để thăng-tiến nền hòa bình thế giới?”, và đưa ra câu trả lời, “Hãy vượt nhà và yêu chính gia-đình mình.” Bài đáp trả của Mẹ Teresa cũng đưa trên chủ đề này, “Không phải trên thế-giới, không chỉ những người nghèo, tôi thấy xóa nghèo ở phần đông Tây còn khó-khăn hơn. Khi tôi nhận một người ngoài đường phố, đang đói khát, tôi cho người ấy một đĩa cơm, một miếng bánh, tôi cảm thấy hài lòng vì đã cứu đói cho người ấy. Nhưng khi một người bị gạt bỏ, cảm thấy mình sống thế-a-thải, không được yêu-thương, sống trong kinh-hãi, con người đang bị gạt ra bên lề xã hội – sự nghèo khổ ấy là khốn-khổ hơn, tôi thấy rất khó mà cứu giúp.”

Mẹ Teresa bắt đầu những công-tác từ-thiện bác-ái với vài đồng bạc trong túi. Năm 1965 trung-tâm của Mẹ đầu tiên không nằm trên đất Ấn Độ mà được thành lập tại Venezuela.

Cũng năm này, Đức Giáo Hoàng Paul VI (Phao-Lô đệ lục) thăm Mẹ tại Bombay. Ông đi đi nhận hành cùng đoàn tùy-tùng trên chiếc đồng pha bị hỏng chiếc xe mui trần hi ếu “Lincoln Continental” mới nhất; thấy hình-ảnh Mẹ Teresa với những người đói-khổ tại Ấn-Độ. Đức Giáo Hoàng trao tặng lễ vật cho Mẹ Teresa chiếc xe đắt giá này, nhưng Mẹ đã không bao giờ dùng tới nó. Mẹ cũng không bán đi mà dùng làm xe-số, sau đó Mẹ quyên được hơn \$100,000 để lo cho những người t-bất lúc bấy giờ.

Năm 1969, chính-phủ Ấn-Độ tặng một khoảnh đất rộng 36 acre cho Hội và Mẹ đã cho xây cất nhà dành cho người mang bệnh phong-cùi. Đến cuối thập niên 60, tặng công 25 trung tâm như thế đã được thành lập. (*)

Năm 1991 tại ngày 20.12.1995, Mẹ Teresa đã đến Việt Nam 5 lần.

Lần thứ nhất là đầu tháng 9 năm 1991, Mẹ Teresa tới Hà-Nội gặp chính-phủ Việt-Nam.

Lần thứ hai, ngày 05.11.1993, Mẹ đi tới Calcutta đến Saigon. Cùng đi với Mẹ là Soeur Nirmala - nay là Bà-Trên Tổng-Quyán “Dòng-Tháa-Sai-Bác-Ái” của Mẹ Teresa. Mẹ đã ở lại Sài Gòn một tuần lễ và một ngày Mẹ đến chia sẻ với các nữ-tu Việt-Nam tới 428 Huánh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thuộc giáo xứ Tân Hoà.

Vào tháng 4 năm 1994, Mẹ sang Việt Nam lần thứ 3 cùng với 8 nữ-tu đi làm việc: 4 nữ-tu chăm sóc các em cô-nhị tới 38 Tú-Xáng, Quận 3, Saigon và 4 nữ-tu chăm sóc các em khuyết-tật tại trung-tâm Tháy-An, Ba-Vi, Hồ ng-Hoá. Đến ngày thứ 3 Mẹ Teresa làm đến giờ chính-phủ trung-áng Hà-Nội xin mẹ nhà dòng tới Việt Nam.

Tôi được biết một câu chuyện kể về lần thăm Việt-Nam này của Mẹ như sau:

Một buổi chiều đầu tháng 4 năm 1994, có một Dì-Phác Việt-Nam chuán bị rời khỏi Minh Thánh Chúa cho một linh-mác bà con đang nằm tại một bệnh viện Chá Ráy, đó là Cha Gioan Há-Hán-Thanh, thuộc giáo phận Ban-Mê-Thát. Ông bệnh nặng khắp đầu gối không thể đi lại và rất đau nhức nên phải nằm dưới trá. Nằm cùng phòng linh-mác này có một vị đồng-viên Công-Sán (40 năm tuổi đến nay) đã về hưu.

Mẹ Teresa và Soeur Nirmala đi tới cửa-xi tới mà không hề báo trước - Khi tới trước cửa phòng bệnh, dì-phác này đã nói với Mẹ Teresa và chỉ cho Mẹ biết giờ nào là của Cha Gioan Thanh và giờ nào là của ông đồng-viên Công-Sán.

Mẹ đi thẳng tới giờ ông đồng-viên hỏi thăm trước và khi biết ông yếu bệnh đau tim, Mẹ Teresa đã đặt bàn tay lên ngực của ông và cầu nguyện vài phút. Sau đó Mẹ lấy một tấm hình “Đác-Má-Banán” trong giờ với xách tay của Mẹ rồi hôn lên trán ông khi đưa cho ông đồng-viên Công-Sán và nói : “Xin Đác Mẹ Maria chúc lành và ban cho ông mau bình phục”. Tiếp đó Mẹ mỉm cười qua giờ linh-mác Thanh, Mẹ cũng đặt tay trên đầu gối của ông và cầu nguyện. Vài ngày sau, Dì-Phác người nhà tới thăm linh-mác Thanh, đi đầu cầu nguyện và hát thánh ca ngác nhiên là Dì-Phác yếu nhìn thấy ông đồng viên đeo tấm ảnh “Đác Mẹ Banán” trên túi áo ông yếu mỉm cười.

Lúc này, Mẹ Teresa đã chia-sẻ rằng : “Thế giới này đã quá nhiều bom đạn, nhưng thế đó không thể đem lại hoà bình hạnh phúc; chỉ có tình yêu và lòng thương xót. Hãy bắt đầu bằng một niềm tin; hãy mở mắt ít nhất là 5 lần mỗi ngày với người mà bạn không muốn nhìn thấy! Xin hãy làm điều đó vì hoà-bình! Ngày nay trên thế-giới có quá nhiều đau khổ, rất nhiều! Nhưng đau khổ và chết chóc : đau khổ vì đói, đau khổ vì không nhà cửa, đau khổ vì bệnh tật ... Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đau khổ lớn nhất là sự cô-đơn! Bạn biết, không ai yêu-thương là căn bệnh khủng-khiếp nhất mà bắt đầu cái cũng từ sự cô-mạnh đơn-c”.

Đầu tháng 9 năm 1994, Mẹ đi qua Việt-Nam qua Hà Nội và Saigon trong 10 ngày.

Ngày 20.12.1995, Mẹ Teresa và Soeur Nirmala đi sang Hà Nội. Lần này Mẹ xin cho các soeurs được tiếp-tiếp làm việc - vì chính-phủ Việt-Nam không cho phép các soeurs gia-hoàn tiếp visa. Nhưng ngày 22, tháng 12, năm 1995, Mẹ Teresa nhận được là các soeurs phải rời khỏi Việt-Nam ngay hôm sau tức ngày 23, tháng 12. Mẹ Teresa rất buồn và đi u ám vì việc ao ước Mẹ là được mở nhà tình-thương chăm sóc người nghèo-khỏi tại Việt-Nam nhưng lúc bấy giờ lại bị từ-chối.

Sau khi rời Việt Nam, Mẹ Teresa thấy chưa được phép mở nhà tình-thương cũng như chưa bao-lãnh các Soeurs Việt qua nên Mẹ đã viết thư cho Đức Giám-Quản-Tổng-Toà địa-phần Sài Gòn là ông Nicolas Huỳnh-Văn-Nghi, xin được thành lập Hội dòng mang tên “Thưa Sai Bắc Ái” (tức là dòng Nữ-Tổ-Bắc-Ái) và sống theo hiến-luật, linh-đạo của Dòng Mẹ Teresa – Đức-Giám-Quản Nicolas đã chấp thuận.

Năm 1995, Dòng Nữ-Tổ-Bắc-Ái có 30 Di-Phước, đến nay đã hơn 120 người gồm 58 khấn, 23 tiếp-sinh và trên 40 thiếu-nh-sinh. Dòng đã và đang phục vụ những người nghèo nhất trong những người nghèo qua việc đón nhận những người già neo đơn bạn biết, các cô gái lùn lùn, chăm sóc bệnh nhân AIDS. v.v...

Tính đến ngày 09.06 2006, chính-phủ đồng-ng-thời Việt-nam đã cho phép Dòng “Nữ Tổ Bắc-Ái” của Mẹ Teresa chính-thức hoạt-động từ-thị trấn và đặt văn-phòng tại số 428 Huỳnh-Văn-Bánh, phường 14, quận Phú-Như. Saigon.

Hai nhà Dòng tại Việt Nam là nhà thờ 501 và 502 của Mẹ Teresa Calcutta thành-lập trên toàn thế-giới.

Mẹ Teresa đã vào cõi Thiên-Quäc lúc 9giä 30phút tại ngày 5, tháng 9, năm 1997. än-Đä tại-chäc ä Quäc-Tang vào ngày 13 tháng 09, năm 1997. Ngày 19 tháng 10, năm 2003 Giáo Hội Rome tại chäc Thánh-Lä phong Chân-Phäc cho Mẹ Teresa. Nhân đó, Hội-Đäng-Giám-Mäc än-Đä, với sự äng hä trợ đông ngäi trong näc, đã chính thức đäng Thä-Täng än-Đä lúc bấy giờ là ông Vajpayee tuyên bố ngày 19 tháng 10 năm 2003 là ngày äng äa toàn quäc-gia.

Mẹ Teresa ra đi nhưng đã để lại cho hậu-thä chúng ta những bài vàng-ngäc như sau:

“Hoa-quäc äa thịnh-läng là äu-nguyän. Hoa-quäc äa äu-nguyän là đäc-tin. Hoa-quäc äa đäc-tin là tình-yêu. Hoa-quäc äa tình-yêu là phäc-vä. Hoa-quäc äa phäc-vä là sự bình-an”.

Mẹ Teresa đã để lại Chúa Trời chỉ trong än gọi tu-trì và phäc-vä. chúng con xin Mẹ hãy đem ánh-sáng tình-thäng äa Mẹ chiếu tỏa chan-hòa đến những ngäi cùng-khä khắp nơi trên toàn thä-giäi. Cách riêng xin Mẹ đoái-thäng đến những ngäi cùi häi, già yếu bệnh-hoän, những trẻ em mồ côi tàn tật mù, đui, câm, đäc. Đäc-biät là những nạn-nhân äa bão-lũ thiên-tai hiện nay tại Việt-Nam.

Cũng xin Mẹ ban cho chúng con thêm lòng kiên-trì, sức khỏe để tiếp-täc vượt-trải trên bước đäng chia-xä tình-thäng đến tha-nhân. Tháng Mười Mùa Thu, chúng con xin Tä-än Mẹ đã ban tặng cho gia-đình “Chân Quê” chúng con những hoa-quängät ngào äa sự an-bình, hạnh-phúc hôm nay và mãi mãi.

Maria-Teresa-Diamond-Bích-Ngác. (säu-täm & biên soạn, 11, tháng 10, 2011).

Việt trong niềm trân-träng kính-dâng Mẹ Teresa Calcutta nhân kỷ-niäm 8 năm ngày Mẹ để lại phong Á-Thánh.

(*) Dựa theo các tài-liäu äa UTC-Time Clock, Wikipedia, Veritas Book, Web. of Mother Teresa Calcutta.